

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm và bà Nguyễn Huỳnh Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Tiểu H, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Ph, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn B, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Ph, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trương Tiểu H trình bày:

Năm 2021, bà và ông Lê Văn B tổ chức lễ thành hôn và sống chung với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau ngày 24/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng hiện nay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt. Xét thấy, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông B nên bà yêu cầu ly hôn ông Lê Văn B. Bà và ông B có một người con tên là Lê Thị Kim Q, sinh ngày 20/7/2022, hiện con đang sống với ông B, khi ly hôn bà yêu cầu giao con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng con chung,

bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2025 ông Lê Văn B trình bày: Năm 2021, ông cùng bà Trương Tiểu H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/12/2021. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt, không thể kéo dài, ông yêu cầu giải quyết cho ông ly hôn bà Trương Tiểu H. Ông và bà H có 01 người con chung là Lê Thị Kim Q, sinh ngày 20/7/2022, từ lúc ly thân đến nay con sống chung với ông nên ông yêu cầu giao con cho ông tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Tiểu H khởi kiện ông Lê Văn B yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông B cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Tiểu H và ông Lê Văn B có yêu cầu xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Trương Tiểu H và ông Lê Văn B kết hôn năm 2021, đến ngày 24/12/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông B được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông B thống nhất xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống, ông B cũng đồng ý ly hôn với bà H. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà H ly hôn ông B theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà H và ông B xác định có một người con chung là Lê Thị Kim Q, sinh ngày 20/7/2022, hiện đang sống với ông B. Bà H và ông B thống nhất giao con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật nên có căn cứ ghi nhận.

[5] Bà H và ông B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trương Tiểu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trương Tiểu H ly hôn ông Lê Văn B.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Lê Thị Kim Q (giới tính nữ), sinh ngày 20/7/2022 cho ông Lê Văn B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trương Tiểu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Bà Trương Tiểu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Trương Tiểu H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0011312 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, bà Trương Tiểu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cà Mau;
- UBND xã P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn